TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/ HNGĐ- ST
Ngày 16/7/2019
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Bùi Thị Kim Hiền**
2- Bà **Nguyễn Thị Lâm**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Đào Thị Anh Nhinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/7/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt. Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Hữu H - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị N trình bày: chị và anh Trần Hữu H yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2007. Sau kết hôn vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn (khoảng 6 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hữu D - sinh ngày 19/9/2008, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đều không có.

***** Đối với anh Trần Hữu H: Đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt nên không có lời khai Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Nguyễn Thị N làm đơn xin ly hôn với anh Trần Hữu H và và yêu cầu giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị N trình bày vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn (khoảng 6 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị xin được ly hôn với anh H. Về phía anh H mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh H để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh H không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 10/6/2019 tại UBND xã L đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị N và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2007. Sau kết hôn anh H và chị N về chung sống cùng gia đình chị N. Thỉnh thoảng gia đình chị N có sẩy ra mâu thuẫn. UBND xã được biết thời gian gần đây chị N có làm đơn ra TAND huyện Phù Ninh xin ly hôn anh H, UBND xã có nhận được một số văn bản tố tụng của TAND huyện Phù Ninh như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khau chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi UBND xã có cử cán bộ đưa thư đến giao tận nơi cho anh H. Tuy nhiên anh H không có mặt tại gia đình nên không giao được và gia đình chị N cũng không nhận thay.

Tại biên bản làm việc ngày 10/6/2019 tại gia đình ông Nguyễn Tiến L1 - sinh năm 1958; địa chỉ: khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ chị Nguyễn Thị N) cho biết: năm 2007 chị N và anh H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn anh chị về ở chung với gia đình ông, vợ chồng anh chị Ngọc H thường sẩy ra va chạm, khi đó gia đình bà

cũng có khuyên can nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm. Anh H thỉnh thoảng lại đi làm ăn xa (do anh H làm nghề lái xe tải) không thường xuyên có mặt tại gia đình. Gia đình ông có được biết là chị N con gái ông có làm đơn xin ly hôn anh H, anh H cũng đã biết nhưng không đồng ý ly hôn. UBND xã có đến giao cho gia đình ông một số giấy tờ về việc chị N và anh H ly hôn. Nhưng gia đình ông không nhận thay vì không liên quan đến vụ án. Quan điểm của gia dình ông là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị theo quy định của pháp luật để ổn định công việc còn làm ăn để nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay chị N có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn và xin được nuôi con chung. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị N được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hữu D - sinh ngày 19/9/2008, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh H thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Hiện nay cháu Trần Hữu D đang ở với chị N, để đảm bảo quyền lợi về nuôi con cần giao cháu Trần Hữu D cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị N xác nhận vợ chồng đều không có. Do anh H vắng mặt nên không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Hữu H. Về con chung: giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hữu D; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đặt ra xem xét; Về án phí: chị N phải chị án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Nguyễn Thị N và anh Trần Hữu H ly hôn.

*** Về con chung:** giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu D - sinh ngày 19/9/2008 đến khi thành niên. Anh Trần Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị N.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001133 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân